

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **22**/2025/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày **17** tháng **10** năm 2025

THÔNG TƯ

VĂN PHÒNG QUẢN LÝ về thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng
CÔNG VĂN ĐẾN dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ
và đổi mới sáng tạo

Giờ Ngày **24/10**.....

Kính chuyển **TTT**.....

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ:
Ngày: **24/10/2025**.....

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin, Thống kê;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.



2. Thông tư này không áp dụng với các thông tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện chức năng thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn).

3. Tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

4. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác có liên quan đến việc thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “*Hệ thống quản lý chuyên ngành*” là hệ thống thông tin hoặc phần mềm được xây dựng để quản lý, điều hành và hỗ trợ các hoạt động liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. “*Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ*” là tập hợp thông tin, dữ liệu được quản lý tập trung ở quy mô quốc gia về các hoạt động, nguồn lực và kết quả liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. “*Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khoa học và công nghệ*” là tập hợp thông tin, dữ liệu theo từng lĩnh vực, chuyên ngành trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. “*Cơ sở dữ liệu phục vụ lãnh đạo, quản lý*” là tập hợp thông tin, dữ liệu được tổng hợp, phân tích nhằm hỗ trợ công tác quản lý nhà nước trong việc ra quyết định; xây dựng, ban hành chiến lược, chính sách; giám sát, đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. “*Cơ sở dữ liệu mở về khoa học và công nghệ*” là tập hợp các dữ liệu về khoa học và công nghệ được công bố công khai, cho phép mọi tổ chức, cá nhân tự do truy cập, sử dụng, chia sẻ, tái sử dụng.

6. “*Danh mục dùng chung về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*” là tập hợp các danh mục bảng mã, chuẩn thông tin được thống nhất, dùng chung trong toàn ngành khoa học và công nghệ để bảo đảm việc thu thập, quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, chính xác, liên thông giữa các hệ thống thông tin khác với Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 4. Phạm vi thông tin của Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Căn cứ theo nội dung thông tin, thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm:

- a) Hoạt động khoa học và công nghệ;
- b) Hoạt động đổi mới sáng tạo;
- c) Thống kê, đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- d) Sở hữu trí tuệ;
- đ) Tiêu chuẩn đo lường chất lượng;
- e) Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân;
- g) Thông tin khác về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được tích hợp, kết nối, chia sẻ từ các nguồn sau:

- a) Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;
- b) Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khoa học và công nghệ;
- c) Cơ sở dữ liệu phục vụ lãnh đạo, quản lý;
- d) Cơ sở dữ liệu mở về khoa học và công nghệ;
- đ) Danh mục dùng chung về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- e) Cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

3. Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cung cấp thông tin chính thức phục vụ hoạt động quản lý, nghiên cứu, đào tạo và các hoạt động có liên quan.

Điều 5. Chức năng của Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thống nhất dùng chung trên phạm vi toàn quốc.

2. Các chức năng chính bao gồm:

- a) Thu thập và cập nhật dữ liệu

Dữ liệu quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này được thu thập và cập nhật theo 2 phương thức bao gồm trực tuyến, tự động qua giao thức lập trình ứng dụng (API) hoặc nhập trực tiếp thông qua tài khoản người dùng;

- b) Kết nối và chia sẻ

Hệ thống Thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thời gian thực với các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của bộ, cơ

quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, chính xác, kịp thời của dữ liệu;

c) Quản lý và khai thác dữ liệu

Dữ liệu trên hệ thống được lưu trữ tập trung và sử dụng hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia bảo đảm tính toàn vẹn, bảo mật, an toàn, có cơ chế cấp tài khoản theo phân quyền; cho phép tìm kiếm, tra cứu, phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước;

d) Phổ biến thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm công khai, minh bạch, phục vụ nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 6. Nguyên tắc thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Tuân thủ quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; dữ liệu; bảo vệ dữ liệu cá nhân; an toàn thông tin theo cấp độ; quyền sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Chính xác, đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng thực trạng, có khả năng truy xuất nguồn gốc dữ liệu.

3. Đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương, tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về cấu trúc, định dạng, giao thức kết nối và yêu cầu liên thông dữ liệu; tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung theo quy định.

4. Kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tới các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

5. Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và giá trị sử dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 7. Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin

1. Tuân thủ quy định tại Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng và các quy định hiện hành về an toàn, an ninh thông tin; dữ liệu tại khoản 4 Điều 8 Thông tư này tuân thủ theo quy định tại Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Bảo đảm tính toàn vẹn, tin cậy, sẵn sàng khi lưu trữ, khai thác, trao đổi dữ liệu. Áp dụng kỹ thuật mã hóa, thiết lập mật mã, ứng dụng chữ ký số và có cơ chế lưu trữ dự phòng, cơ chế phòng chống, kiểm soát mã độc tấn công dữ liệu khi được lưu trữ, trao đổi dữ liệu quan trọng.

3. Thông tin tài khoản người dùng trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải được bảo mật, gắn với định danh duy nhất. Người dùng chỉ được truy cập thông tin trong phạm vi quyền hạn được phân quyền và có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bảo mật tài khoản được cấp.

4. Cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng, phát triển và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về an toàn bảo mật thông tin rà soát và đánh giá cấp độ an toàn thông tin đối với hệ thống.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG THÔNG TIN CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 8. Thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ

1. Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ là tập hợp thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại Phụ lục 02 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.

Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được kết nối, chia sẻ và cập nhật tự động từ Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Thông tin về công bố khoa học và chỉ số trích dẫn khoa học bao gồm các nội dung chính: nhan đề, tác giả, cơ quan chủ trì và tài trợ chính, mô tả nội dung, chủ đề, tài liệu tham khảo, chỉ số trích dẫn khoa học, toàn văn hoặc liên kết tới nguồn toàn văn của công bố khoa học.

3. Thông tin về tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm các nội dung chính: tên tổ chức, người đứng đầu, địa chỉ, lĩnh vực hoạt động, loại hình tổ chức; nhân lực; kinh phí hoạt động; cơ sở vật chất - kỹ thuật; hợp tác quốc tế; hoạt động khoa học và công nghệ và các kết quả đạt được; tài sản trí tuệ.

4. Thông tin về nhân lực khoa học và công nghệ bao gồm các nội dung chính: họ, chữ đệm và tên khai sinh; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quê quán; dân tộc; tôn giáo; quốc tịch; nơi thường trú; nơi ở hiện tại; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích; số thuê bao di động, địa chỉ thư điện tử; chức vụ; chức danh khoa học; học hàm, học vị; chuyên ngành được đào tạo; trình độ chuyên môn; lĩnh vực nghiên cứu chính; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do cán bộ nghiên cứu chủ trì hoặc tham gia; các công bố khoa học, sở hữu trí tuệ.

5. Thông tin của tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước bao gồm các nội dung chính: thông tin chung; thông tin về nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước; thông tin về hình thức, nội dung, kết quả và hiệu quả của việc hỗ trợ, ưu đãi.

6. Thông tin khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc tế được thu thập, khai thác từ các hệ thống mở trong khu vực và trên thế giới để phục vụ cho nghiên cứu, hoạch định chính sách, phân tích xu hướng công nghệ và đổi mới sáng tạo.

7. Thông tin quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này được xây dựng, phát triển và quản lý tập trung trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 9. Thông tin về hoạt động đổi mới sáng tạo

1. Thông tin về nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định của Chính phủ về nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.

2. Doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp công nghệ cao, chuyển giao công nghệ.

3. Chuyên gia tư vấn công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức tư vấn, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và các tổ chức, cá nhân hoạt động đổi mới sáng tạo khác.

4. Kết quả đánh giá chỉ số đổi mới sáng tạo, năng lực đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 10. Thông tin về thống kê, đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Thông tin về thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm thông tin tổng hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 4 Thông tư này. Các thông tin thống kê được lưu trữ theo các tiêu chí: đối tượng, thời gian, phạm vi, nội dung, phương pháp tính và nguồn dữ liệu.

2. Đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Thông tin về đánh giá kết quả, hiệu quả, tác động của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại Chương IV Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyên đổi số và các vấn đề chung, được lưu trữ theo thời gian, mục đích, mục tiêu, yêu cầu đánh giá.

3. Thông tin quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này được xây dựng, cập nhật, phát triển và quản lý tập trung trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 11. Thông tin về sở hữu trí tuệ

Thông tin về sở hữu trí tuệ bao gồm các nội dung: sáng chế, giải pháp hữu ích; nhãn hiệu; thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn; bản quyền phần mềm máy tính; giống cây trồng; tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp, người đại diện sở hữu công nghiệp; tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp và các thông tin liên quan khác.

Điều 12. Thông tin về tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Thông tin về tiêu chuẩn đo lường chất lượng bao gồm các nội dung: tiêu chuẩn quốc gia; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; mã số, mã vạch quốc gia; truy xuất nguồn gốc quốc gia; nhãn điện tử quốc gia; hộ chiếu số của sản phẩm quốc gia; tổ chức đánh giá sự phù hợp và các thông tin liên quan khác.

Điều 13. Thông tin về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân

1. Thông tin về năng lượng nguyên tử bao gồm các nội dung: ứng dụng và phát triển năng lượng nguyên tử; nhân lực hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và các thông tin liên quan khác.

2. Thông tin về an toàn bức xạ và hạt nhân bao gồm các nội dung: nguồn phóng xạ và thiết bị bức xạ; cấp phép và giấy phép, báo cáo thực trạng an toàn bức xạ; sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; liều chiếu xạ cá nhân; thiết bị đo và hiệu chuẩn; đào tạo và chứng nhận về đào tạo an toàn bức xạ; kiểm tra, thanh tra chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân; quan trắc phóng xạ môi trường; thanh sát hạt nhân; cơ sở tiến hành công việc bức xạ; nhân viên bức xạ; thiết bị gia tốc trong xạ trị, chiếu xạ; mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường và các thông tin liên quan khác.

CHƯƠNG III

THU THẬP, CẬP NHẬT, KẾT NỐI, CHIA SẺ, QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 14. Yêu cầu đối với dữ liệu đầu vào

1. Đối với dữ liệu về tổ chức, doanh nghiệp phải có mã định danh tổ chức/mã số thuế; đối với dữ liệu cá nhân phải có số định danh cá nhân trên VneID.

2. Trong quá trình biên tập, xử lý thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng các bảng phân loại, danh mục dùng chung:

a) Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Bảng tra cứu hệ thống ngành kinh tế theo quy định hiện hành;

c) Bảng phân loại quốc tế về sáng chế - IPC;

d) Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam theo quy định hiện hành;

đ) Các bảng danh mục dữ liệu dùng chung do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

3. Tiêu chuẩn cập nhật dữ liệu: Sử dụng bộ mã ký tự tiếng Việt tuân thủ tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001 (ISO/IEC 10646-1:2000) về công nghệ thông tin - Bộ mã ký tự tiếng Việt 16-bit để cập nhật dữ liệu.

4. Tiêu chuẩn định dạng đối với tài liệu đính kèm

a) Dạng văn bản

Định dạng Plain Text (.txt): dành cho các tài liệu cơ bản không có cấu trúc;

Định dạng Rich Text (.rtf): dành cho các tài liệu có thể trao đổi giữa các nền khác nhau;

Định dạng văn bản Word và Word mở rộng của Microsoft (.doc, .docx);

Định dạng Portable Document (.pdf): dành cho các tài liệu chỉ đọc;

Định dạng Open Document Text (.odt);

b) Dạng bảng tính

Định dạng bảng tính Excel và bảng tính Excel mở rộng của Microsoft (.xls; .xlsx);

Định dạng Open Document Spreadsheets (.ods);

c) Dạng ảnh đồ họa

Định dạng: JPEG (.jpg; .jpeg), PNG (.png), TIF (.tif; .tiff), GIF (.gif);

Độ phân giải tối thiểu: 200 dpi;

d) Dạng phim ảnh;

Định dạng: MPEG-4 (.mp4), AVI (.avi), WMV (.wmv), MOV (.mov), MKV (.mkv), FLV (.flv); Bit rate tối thiểu: 1500 kbps;

đ) Dạng âm thanh

Định dạng: MP3 (.mp3), WMA (.wma);

Bit rate tối thiểu: 128 kbps;

e) Dạng trình chiếu

Định dạng Powerpoint và Powerpoint mở rộng của Microsoft (.ppt; .pptx);

g) Dạng file nén

Định dạng Zip (WinZip) (.zip);

Định dạng RAR (WinRAR) (.rar);

Định dạng 7z (7-Zip) (.7z);

h) Các định dạng mở khác

Định dạng Open Data, XML, JSON, RDF, DCAT-AP;

Định dạng siêu dữ liệu (metadata) Dublin Core, ISO 19115;

Các định dạng mở khác đối với tài liệu đính kèm.

5. Dữ liệu trao đổi: Ngôn ngữ định dạng XML, GML; trong trường hợp sử dụng ngôn ngữ JSON, GeoJSON thì cấu trúc dữ liệu được mô tả tương đương như ngôn ngữ XML, GML.

Điều 15. Phương thức thu thập, cập nhật dữ liệu lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Dữ liệu quy định từ Điều 8 đến Điều 13 Thông tư này được thu thập, cập nhật tự động qua API từ Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; các hệ thống quản lý chuyên ngành thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; các hệ thống thông tin khác hoặc nhập trực tiếp thông qua tài khoản người dùng.

2. Tự động qua API

Bảo đảm duy trì kết nối liên tục theo thời gian thực; được ghi lại trong nhật ký hệ thống; tuân thủ yêu cầu kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu; dữ liệu được xác thực, bảo mật, bảo đảm liên thông và đồng bộ với Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Trực tiếp từ tài khoản người dùng

a) Tài khoản cập nhật dữ liệu được cấp quyền gắn với cá nhân, đơn vị chịu trách nhiệm;

b) Thao tác nhập liệu phải được ghi lại trong nhật ký hệ thống;

c) Dữ liệu được nhập phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, đúng định dạng;

d) Người dùng chịu trách nhiệm trước pháp luật về dữ liệu do mình đã nhập lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

đ) Cơ quan quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có quyền thu hồi tài khoản nếu vi phạm quy định.

4. Tần suất cập nhật dữ liệu

- a) Dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực hoặc theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- b) Đối với dữ liệu biến động thường xuyên, khuyến khích sử dụng phương thức cập nhật tự động theo thời gian thực.

5. Xác thực, phê duyệt dữ liệu

- a) Dữ liệu phải được xác thực, cung cấp đầy đủ thông tin theo danh mục quy định, được chuẩn hóa, loại bỏ trùng lặp;
- b) Dữ liệu liên quan đến dân cư quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư này phải được thu thập, cập nhật, quản lý và bảo mật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật;
- c) Đối với dữ liệu do cá nhân, tổ chức cập nhật trực tiếp lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cơ quan quản lý có trách nhiệm xác thực, phê duyệt dữ liệu trước khi đưa lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Trách nhiệm thu thập, cập nhật dữ liệu

- a) Cơ quan chuyên môn có trách nhiệm thu thập, cập nhật dữ liệu lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- b) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước có trách nhiệm cung cấp, cập nhật dữ liệu theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 23 Thông tư này.

Điều 16. Kết nối và chia sẻ dữ liệu

Kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, kiến trúc Chính phủ số Bộ Khoa học và Công nghệ, đáp ứng chuẩn cơ sở dữ liệu và các yêu cầu kỹ thuật về công nghệ thông tin; tính tương thích, khả năng tích hợp, chia sẻ thông tin; khả năng mở rộng các trường dữ liệu trong thiết kế hệ thống; sẵn sàng ứng dụng công nghệ tiên tiến, các công cụ phục vụ cho thu thập, phân tích và đánh giá.

2. Bảo đảm hiệu năng cao, phản hồi nhanh, thời gian truy xuất dữ liệu đáp ứng điều kiện tải thông thường; hoạt động liên tục 24/7, có phương án sao lưu, phục hồi và dự phòng dữ liệu; giao diện thân thiện người dùng, truy cập tốt trên nhiều thiết bị; có tính năng giám sát và nhật ký hệ thống; có tài liệu hướng dẫn sử dụng.

3. Bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin; có phương án sao lưu, phục hồi dữ liệu và khôi phục hệ thống khi xảy ra sự

cố; định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin và thực hiện nâng cấp, hoàn thiện các biện pháp bảo mật hệ thống.

4. Thực hiện theo phân quyền hoặc yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, hỗ trợ công tác quản lý, điều hành, xây dựng chính sách; thanh tra, kiểm tra, cung cấp thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

5. Việc chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ đúng phạm vi, thời hạn, phương thức, định dạng dữ liệu, bảo đảm đúng yêu cầu, mục đích sử dụng dữ liệu.

6. Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Chính phủ về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Điều 17. Thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu từ nguồn không thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước

1. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân không thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước cung cấp, cập nhật, kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu về kết quả nghiên cứu, sáng chế, giải pháp công nghệ, sản phẩm đổi mới sáng tạo, ấn phẩm khoa học, và các hoạt động liên quan lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Việc cung cấp, cập nhật, kết nối và chia sẻ thông tin được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, bí mật kinh doanh và quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan.

3. Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có đóng góp tích cực trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin được ưu tiên sử dụng một số tính năng nâng cao trong tra cứu, phân tích, thống kê và truy cập dữ liệu trong Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 18. Quản lý dữ liệu

1. Quản lý quyền truy cập và quyền cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Tổ chức lưu trữ và bảo quản dữ liệu lâu dài, an toàn, có cơ chế sao lưu, khôi phục và phòng ngừa rủi ro mất mát, hư hỏng dữ liệu.

3. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đối chiếu, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu; xử lý dữ liệu trùng lặp, lỗi kỹ thuật hoặc không còn giá trị sử dụng.

4. Thực hiện đồng bộ dữ liệu từ các nền tảng số, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bảo đảm tuân thủ chuẩn kết nối, tích hợp dữ liệu quốc gia.

5. Theo dõi tình hình biến động, lưu lượng truy cập, hiệu suất xử lý dữ liệu; định kỳ thống kê, báo cáo tình hình cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu.

Điều 19. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, cơ quan chuyên môn cấp bộ, cấp tỉnh được quyền khai thác toàn văn trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo phân quyền truy cập để phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạch định chính sách, chiến lược khoa học và công nghệ.

2. Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thu thập, xử lý, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được truy cập theo phân quyền; được quyền trích xuất dữ liệu do mình trực tiếp đóng góp để tổ chức thành bộ dữ liệu riêng.

3. Mọi tổ chức, cá nhân có quyền tiếp cận và khai thác thông tin, dữ liệu công khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo phân quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Mọi tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin, dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải bảo đảm đúng mục đích, phạm vi; tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM THU THẬP, CẬP NHẬT, KẾT NỐI, CHIA SẺ, QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG DỮ LIỆU TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 20. Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và nâng cấp Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật.

2. Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành; danh mục dùng chung về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cơ sở dữ liệu phục vụ lãnh đạo, quản lý; cơ sở dữ liệu mở về khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý.

3. Ban hành quy định chi tiết về yêu cầu thông tin, dữ liệu đầu vào, tần suất cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Hướng dẫn cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác theo quy định.

5. Tổ chức thu thập, tổng hợp, cập nhật, tích hợp, đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu bộ, ngành, địa phương và các nguồn hợp pháp khác vào Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

7. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và tổ chức liên quan thực hiện các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng thu thập, cập nhật, kết nối, quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 21. Các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ được giao xây dựng, quản lý dữ liệu theo quy định từ Điều 8 đến Điều 13 Thông tư này có trách nhiệm kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và phát triển Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 22. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

1. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các cơ quan trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý bảo đảm đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định pháp luật hiện hành về dữ liệu.

2. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp các thông tin khác có liên quan tới lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để phục vụ quản lý nhà nước, phân tích, đánh giá và tư vấn chính sách. Dữ liệu sẽ được xử lý và tổng hợp trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Phối hợp với cơ quan quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tài khoản theo phân quyền để quản lý và khai thác dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về xây dựng, cập nhật, quản trị, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc cung cấp, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý.

Điều 23. Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân

1. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước có trách nhiệm:

a) Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Thông tư này;

b) Thường xuyên cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu cung cấp, quản lý để bảo đảm tính chính xác, thống nhất, đầy đủ, kịp thời phù hợp với thực tiễn; chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ của dữ liệu;

c) Khai thác, sử dụng dữ liệu đúng mục đích, đúng phạm vi được cấp quyền, tuân thủ các quy định về bảo mật, bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan;

d) Không thực hiện hành vi làm sai lệch, thay đổi, hủy hoại, chiếm đoạt, tiết lộ trái phép dữ liệu hoặc sử dụng dữ liệu từ Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gây ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác;

đ) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, xác minh, xử lý các vấn đề liên quan đến dữ liệu cung cấp hoặc sử dụng;

e) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi vi phạm quy định trong việc cung cấp, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

g) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không thực hiện cung cấp, cập nhật, chia sẻ thông tin lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ bị xử lý theo quy định của Chính phủ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân vi phạm quy định về cung cấp, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý, chấm dứt quyền truy cập, khai thác, sử dụng, hủy bỏ dữ liệu hoặc chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~17~~ tháng ~~10~~ năm 2025.

2. Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ và Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của bộ trưởng bộ khoa học và công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ giao cơ quan thực hiện chức năng thông tin, thống kê khoa học và công nghệ trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Công báo;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng Thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, TTTK, PC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng